

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

TIẾNG ANH - NÓI 3

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

- 1. Tên môn học (tiếng Việt) : TIẾNG ANH - NÓI 3**
- 2. Tên môn học (tiếng Anh) : SPEAKING 3**
- 3. Mã số môn học : ENS310**
- 4. Trình độ đào tạo : Đại học**
- 5. Ngành đào tạo áp dụng : Ngôn ngữ Anh**
- 6. Số tín chỉ : 3**
 - Lý thuyết : 01
 - Thảo luận và bài tập : 02
 - Thực hành : 00
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
- 7. Phân bổ thời gian : 45 tiết**
 - Tại giảng đường : 35
 - Tự học ở nhà : 90
 - Trực tuyến : 10
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
- 8. Khoa quản lý môn học : Khoa Ngoại ngữ**
- 9. Môn học trước : Tiếng Anh - Nói 2**
- 10. Mô tả môn học**

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng ở trình độ tiền từ Trung cao đến tiền Cao cấp trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính ngân hàng. Môn học giúp cho sinh viên nâng cao kỹ năng nói – diễn đạt quan điểm về các mối quan hệ, vận dụng ngôn ngữ vào các bài thuyết trình, thương thảo, hay hội nghị, thảo luận theo nhóm và giải quyết các mâu thuẫn theo chủ đề.

Môn học còn tạo điều kiện cho sinh viên hình thành thói quen tự tư duy và sử dụng cấu trúc đúng trong các tình huống có thật trong cuộc sống.

11. Yêu cầu môn học

- Sinh viên phải đọc trước giáo trình theo yêu cầu của giáo viên, đồng thời tìm đọc thêm các tài liệu có liên quan ở thư viện và trên Internet.

- Sinh viên cần rèn luyện kỹ năng thường xuyên và liên tục, vận dụng các kiến thức đã học trên lớp vào tất cả các giờ thực hành tiếng khác.
- Sinh viên cần tích cực tham gia thảo luận làm bài tập nhóm và nghiêm túc thực hiện các bài tập cá nhân, đồng thời tham gia phát biểu xây dựng bài.
- Sinh viên phải hoàn thành tất cả các bài tự học theo chỉ định của giảng viên để có thể nắm vững các kiến thức và kỹ năng cần thiết.
- Sinh viên tham dự lớp học phải tuân thủ quy tắc ứng xử của nhà trường; sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp, đến lớp đúng giờ, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập
- Sinh viên phải chuẩn bị giáo trình, học liệu, máy tính cá nhân (khi cần thiết) để phục vụ quá trình học tập và thuyết trình theo yêu cầu giảng viên.
- Các quy định về cấm thi được áp dụng theo quy chế hiện hành của nhà trường

12. Học liệu của môn học

12.1. Giáo trình

[1] Freire, R. & Jones, T. (2020). *Q: Skills for success 4 — Listening and speaking* (3rd ed.). Oxford University Press.

12.2. Tài liệu tham khảo

[2] Dubicka, I., & O’Keeffe, M. (2011). *Market leader – Advanced*. Pearson Longman.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	10%
	A.1.2. Thuyết trình	20%
	A.1.3. Kiểm tra giữa kỳ	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ (Thi vấn đáp)	50%

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Nội dung giảng dạy chi tiết

UNIT 1: Business – What makes a good leader?

Speaking skill (p. 19 – p. 25)

- Grammar: Gerunds and infinitives
- Pronunciation: Syllable stress
- Critical Thinking Strategy: Summarizing
- Speaking skill: Checking for understanding
- Unit assignment: Give a presentation on how to be an effective leader
- Track your success (optional)

UNIT 2: Behavioral Science – How does appearance affect our success?

Speaking skill (p. 44 – p. 51)

- Grammar: Subjective for suggestions
- Pronunciation: Unstressed syllables
- Critical Thinking Strategy: Restating information
- Speaking skill: Confirming understanding
- Unit assignment: Role-play a conversation
- Track your success (optional)

UNIT 3: Developmental Psychology – What skills make someone an adult?

Speaking skill (p. 69 – p. 77)

- Grammar: Phrasal verbs
- Pronunciation: Sentence stress
- Speaking skill: Giving a presentation
- Unit assignment: give a presentation to a group
- Track your success (optional)

UNIT 4: Science – How do the laws of science affect our lives?

Speaking skill (p. 93 – p. 101)

- Grammar: Present perfect and present perfect continuous
- Pronunciation: Basic intonation patterns
- Speaking skill: avoiding answering questions
- Unit assignment: Present a business plan
- Track your success (optional)

UNIT 5: Nutritional Science – How has science changed the food we eat?

Speaking skill (p. 118 – p. 125)

- Grammar: Comparative forms of adjective and adverbs
- Pronunciation: Common intonation patterns
- Speaking skill: Expressing interest during a conversation
- Unit assignment: Take part in a debate
- Track your success (optional)

UNIT 6: Education – Is one road to success better than another?

Speaking skill (p. 142 – p. 151)

- Grammar: Simple, compound and complex sentences
- Pronunciation: Highlighted words
- Speaking skill: Changing the topic
- Unit assignment: Reach a group decision
- Track your success (optional)

UNIT 7: Anthropology – How can accidental discoveries affect our lives?

Speaking skill (p. 169 – p. 177)

- Grammar: Indirect speech
- Pronunciation: Linked words with vowels
- Speaking skill: Using questions to maintain listener interest
- Critical Thinking Strategy: Combining ideas
- Unit assignment: Tell a story
- Track your success (optional)

UNIT 8: Engineering – What are the consequences of progress?

Speaking skill (p. 197 – p. 203)

- Grammar: Real conditionals
- Pronunciation: Thought groups
- Speaking skill: Adding to another speaker's comments
- Unit assignment: Share opinions about the consequences of progress
- Track your success (optional)